

Số: 6074 /KH-UBND

*Bến Tre, ngày 25 tháng 12 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ  
phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025,  
tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

---

Căn cứ Quyết định số 1497/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2018 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

#### **1. Quan điểm**

- Hoạt động thông tin và các loại hình thông tin của tỉnh Bến Tre đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, định hướng, chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và tham mưu quản lý nhà nước của Sở Thông tin và Truyền thông.

Phát triển nhanh, mạnh, vững chắc với cơ cấu, quy mô hợp lý các loại hình thông tin theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với xu thế phát triển khoa học và công nghệ, thông tin, truyền thông của đất nước và địa phương nhằm đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của nhân dân, phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bến Tre ngang tầm khả năng và trình độ phát triển thông tin của khu vực và cả nước.

- Kết hợp chặt chẽ các loại hình thông tin, giữa thông tin đối nội và thông tin đối ngoại phải có tính chủ động, chính xác, kịp thời, làm tốt việc dự báo, định hướng, phát triển xã hội, bảo đảm tính tích cực, tính giáo dục, tính nhân văn, tính phản biện và tính chiến đấu; phù hợp với lợi ích của đất nước và nhân dân; khắc phục tình trạng thiếu thông tin, thông tin thiếu cân đối, đảm bảo sự đồng đều về phân bố, thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ thông tin của nhân dân, đảm bảo vùng sâu, vùng xa được tiếp cận thông tin.

- Thông tin tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, tiềm năng kinh tế - văn hóa - xã hội, đất nước con người Bến Tre; nâng cao uy tín, vị thế và ảnh hưởng của Bến Tre đối với các tỉnh trong khu vực và cả nước; phát huy sức mạnh đoàn kết của các tầng lớp nhân dân, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng, tạo thuận lợi, sức mạnh chung tay cùng xây dựng, bảo vệ và phát triển tỉnh Bến Tre nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.

## **2. Mục tiêu**

### **a) Báo in, báo điện tử**

#### **- Mục tiêu đến năm 2025**

+ 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới biển, cồn bãi được tiếp cận báo in hoặc báo điện tử phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

+ Giảm khoảng cách thụ hưởng các sản phẩm báo chí giữa thành thị với các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

+ Sắp xếp đầu mối các cơ quan báo chí trong tỉnh theo Quy hoạch Phát triển và Quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025; tăng số lượng tạp chí khoa học.

+ 100% cơ quan báo chí hoạt động, vận hành mô hình tòa soạn hội tụ, phù hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ tiên tiến trên thế giới.

- Tầm nhìn đến năm 2030: Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

### **b) Báo nói, báo hình**

#### **- Mục tiêu đến năm 2025**

+ 100% người dân ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, cồn bãi trên địa bàn tỉnh Bến Tre được nghe, xem các kênh phát thanh, kênh truyền hình (chất lượng cao) phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia, các tỉnh bạn và tỉnh Bến Tre.

+ Tăng thời lượng phát sóng của các chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của từng kênh chương trình (trong đó thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất trong nước); việc khai thác các nội dung từ kênh chương trình nước ngoài tập trung vào các chương trình thời sự quốc tế, khoa học, kỹ thuật, thể thao, giải trí và không vượt quá 30% tổng thời lượng phát sóng trong 01 ngày của kênh đó.

+ Bảo đảm thời lượng phát sóng phù hợp giữa chương trình sản xuất trong tỉnh, tiếp sóng của Trung ương và quốc tế của kênh phát thanh, kênh truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của địa phương trong 24 giờ mỗi ngày.

#### **- Tầm nhìn đến năm 2030**

+ Duy trì, nâng cao hơn nữa kết quả đã đạt được đến năm 2025.

+ Phát triển hạ tầng truyền dẫn, phát sóng đồng bộ, hiện đại, hiệu quả; thống nhất về tiêu chuẩn và công nghệ, đảm bảo chất lượng phủ sóng, đáp ứng yêu cầu hội tụ về công nghệ và dịch vụ.

+ Phát triển thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền ở thành phố, thị xã và các khu dân cư tập trung với hình thức cạnh tranh lành mạnh, đảm bảo quyền được sử dụng dịch vụ với giá cả hợp lý, chất lượng nội dung tốt, các gói cước đa dạng, phù hợp với điều kiện sống của người dân trong tỉnh.

### *c) Thông tin điện tử*

#### *- Mục tiêu đến năm 2025*

+ 100% cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc tỉnh sử dụng cổng/trang thông tin điện tử và mạng xã hội để thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin, tiếp nhận và phản hồi ý kiến của người dân về việc thực hiện quản lý nhà nước của ngành và địa phương.

+ 100% các trang tin điện tử cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng Internet đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nội dung thông tin, tính xác thực đến người dùng.

+ 100% các cơ quan hành chính nhà nước có trang thông tin điện tử thích ứng với các thiết bị di động dễ dàng tra cứu, kết nối với các dịch vụ do Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước cung ứng.

- 100% các trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức tỉnh Bến Tre được áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về thông tin, an toàn thông tin.

+ 100% các trang thông tin điện tử trong tỉnh cung cấp các thông tin cần thiết về cơ quan, tổ chức trên trang chủ theo quy định của pháp luật.

#### *- Tầm nhìn đến năm 2030*

+ Duy trì và nâng cao chất lượng kết quả đã đạt được đến năm 2025.

+ Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, xây dựng hệ sinh thái số của tỉnh lớn mạnh, trọng tâm là mạng xã hội và công cụ tìm kiếm Bến Tre, tạo nền tảng phát triển ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại để phục vụ thực hiện cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0).

### *d) Xuất bản*

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng về số lượng xuất bản phẩm, ổn định sách in truyền thống. Phấn đấu đến năm 2025, đạt khoảng 9 triệu bản, tương đương hơn 6 bản sách/người/năm; đến năm 2030, đạt khoảng 11 triệu bản, tương đương hơn 8 bản sách/người/năm.

- Tăng tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử đạt 20 - 30% số lượng xuất bản phẩm.

### *đ) Thông tin cơ sở*

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, dịch vụ viễn thông, internet để đổi mới cách thức thông tin, tuyên truyền ở cơ sở.

- Đầu tư, phát triển hệ thống truyền thanh ở 164/164 xã, phường, thị trấn vì đây là kênh thông tin quan trọng nhất để tuyên truyền, phổ biến, chuyển tải những chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật và nội dung thông tin thiết yếu đến mọi người dân.

## **II. GIẢI PHÁP**

### **1. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Xây dựng lộ trình xã hội hóa hoạt động thông tin, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động thông tin trên mạng.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các loại hình thông tin thông qua hệ thống lưu trữ dữ liệu truyền thông số quốc gia.

- Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, ứng dụng công nghệ vào hoạt động thông tin trên mạng.

### **2. Giải pháp về bộ máy, nguồn nhân lực**

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý thông tin của tỉnh, thành phố và huyện; đầu tư trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và điều kiện làm việc, bảo đảm thực thi công tác quản lý nhà nước hiệu quả cả về kỹ thuật và nội dung.

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch; tiêu chuẩn hóa các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, đặc biệt là các cơ quan thông tin phục vụ công tác tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông nhằm phát triển thông tin mạng theo từng giai đoạn. Đổi mới chương trình đào tạo về ứng dụng công nghệ thông tin trong không gian mạng và truyền thông, nâng cao ý thức, trách nhiệm và kỹ năng người dùng mạng xã hội; đẩy mạnh hợp tác đào tạo, ứng dụng thông tin mạng.

- Kiện toàn, sắp xếp hệ thống các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực thông tin theo định hướng, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin trong tỉnh Bến Tre (các trang/mạng) theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, đổi mới mô hình, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất kỹ thuật của các cơ quan theo hướng hiện đại.

- Phát triển mạng lưới phát hành xuất bản phẩm, đảm bảo việc cung cấp xuất bản phẩm đến đều khắp địa bàn cơ sở, trong đó ưu tiên khu vực vùng sâu, vùng xa, cồn bãi, góp phần khắc phục sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các khu vực.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thông tin vững vàng về chính trị, tư tưởng, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt các yêu cầu nhiệm vụ đặt ra đối với từng loại hình thông tin.

- Xây dựng các cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện như: đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre, báo Đồng Khởi, Cổng thông tin điện tử tỉnh để làm nòng cốt và thực hiện tốt vai trò định hướng dư luận xã hội. Sắp xếp hệ thống báo chí, khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, hoạt động xa rời tôn chỉ mục đích.

### **3. Giải pháp về tài chính**

- Ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của các cơ quan thông tin để đảm bảo thực hiện tốt, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí khác ngoài vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho việc phát triển các loại hình thông tin.

- Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho hoạt động tư vấn chuyển giao, ứng dụng công nghệ nội dung số và hoạt động thông tin tỉnh Bến Tre.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị kỹ thuật phục vụ hệ thống thông tin cơ sở được lồng ghép thông qua chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án phát triển kinh tế - xã hội của các bộ, ngành, địa phương.

- Đầu tư kinh phí đào tạo, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của các cơ quan thông tin, cán bộ phóng viên, biên tập viên, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở và cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý nhà nước.

- Có cơ chế tài chính, huy động nguồn lực của toàn xã hội trong việc xây dựng và phát triển các loại hình thông tin.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ quan báo chí, nhà xuất bản và các loại hình thông tin thực hiện việc liên doanh, liên kết theo quy định pháp luật; có cơ chế phù hợp để từng bước hình thành ngành công nghiệp sản xuất nội dung trong tỉnh dựa trên quan hệ cung cầu.

- Các cơ quan báo chí thực hiện tự chủ tài chính theo quy định. Nhà nước tập trung đầu tư ngân sách cho một số cơ quan báo chí chủ lực, thực hiện cơ chế đặt hàng, mua dịch vụ đối với một số báo, tạp chí, chương trình, kênh chương trình phục vụ các nhiệm vụ chính trị được xác định chủ lực. Trước mắt, đến năm 2020, đài Phát thanh và Truyền hình Bến Tre tự bảo đảm 100% kinh phí hoạt động thường xuyên.

### **4. Giải pháp về khoa học và công nghệ**

- Đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức và người dân theo Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

- Chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, làm cơ sở xác minh thông tin; chuẩn hóa hệ thống thông tin các cơ quan chức năng, đảm bảo thông tin được nhanh, nhạy, thuận tiện cho việc tra cứu, sử dụng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các loại hình thông tin theo xu hướng chung của thế giới.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về công tác thông tin, quản lý thông tin, đặc biệt là thông tin điện tử.

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông tin phục vụ phát triển thông tin trên mạng.

- Nâng cao năng lực tư vấn, chuyển giao ứng dụng cho các tổ chức nghiên cứu, tư vấn khoa học và công nghệ, các tập đoàn, doanh nghiệp, các hiệp hội và cơ quan quản lý.

- Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật và công nghệ xuất bản để phát triển xuất bản phẩm điện tử, chuyển đổi phương thức phát hành từ phát hành truyền thống sang phát hành điện tử.

- Đầu tư nghiên cứu và áp dụng công nghệ thông tin phục vụ, bảo đảm an toàn thông tin; bảo mật dữ liệu thông tin.

## **5. Giải pháp về nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin**

*- Đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý thông tin*

+ Hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, quy trình quản lý thông tin theo hướng sáp nhập tinh gọn bộ máy nhằm đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Đảng, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước đối với công tác thông tin.

+ Thống nhất về nhận thức, quan điểm để tiếp tục hoàn thiện cách thức, thời điểm và nội dung thông tin đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm nhằm nâng cao hiệu quả của thông tin, góp phần định hướng dư luận xã hội.

+ Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến huyện, xã đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của thông tin cơ sở là kênh thông tin chính thống của Đảng, Nhà nước, là cầu nối trực tiếp giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, Trung ương với địa phương và cơ sở.

*- Đối với các cơ quan thông tin*

+ Nâng cao chất lượng nội dung, đổi mới phương thức thông tin theo hướng chủ động, kịp thời, nhanh nhạy, toàn diện, phong phú, đảm bảo định hướng chính trị, tư tưởng, phù hợp với trình độ tiếp nhận của từng đối tượng và

điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Thông tin có trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian nhất định. Chủ động đấu tranh phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, lệch lạc, thù địch, các thông tin có tác động tiêu cực đến sự phát triển của xã hội.

+ Các cơ quan báo chí từng bước hoàn thiện, thích ứng với sự phát triển khoa học và công nghệ để có mô hình phù hợp nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả công tác thông tin và tiết kiệm nguồn lực.

+ Chuyển đổi các đơn vị, bộ phận truyền dẫn phát sóng thành các đơn vị cung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng theo mô hình doanh nghiệp hoạt động đúng quy định của Luật Viễn thông khi đảm bảo các điều kiện cần thiết, đồng thời phù hợp với Quy hoạch truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

+ Ứng dụng công nghệ số hiện đại trong phát thanh mặt đất tại tỉnh Bến Tre phù hợp với xu thế phát triển của các đài phát thanh và truyền hình thành phố trực thuộc Trung ương.

+ Đảm bảo cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý; nâng cao chất lượng nội dung sách, đặc biệt là sách chính trị - xã hội, sách thiếu nhi, sách phổ biến kiến thức phổ thông, sách cho người dân ở nông thôn.

+ Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thông tin cơ sở, phù hợp với từng đối tượng, điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân, làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước và của hệ thống chính trị.

#### *- Về cơ chế quản lý, đánh giá hiệu quả công tác thông tin*

+ Định kỳ đánh giá hiệu quả đầu tư đối với các cơ quan thông tin phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của Đảng, Nhà nước.

+ Thường xuyên đánh giá việc tuân thủ tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ của các cơ quan báo chí, kênh phát thanh, kênh truyền hình và các cơ quan thông tin khác để có biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời khi có trường hợp vi phạm.

+ Định kỳ đánh giá chất lượng các cơ quan thông tin trong việc cung cấp thông tin khoa học, văn hóa, giáo dục, sức khỏe, nâng cao dân trí để có các chính sách hỗ trợ phù hợp.

### **6. Giải pháp về ngoại giao**

- Tăng cường trao đổi thông tin trên các kênh truyền hình đối ngoại của Trung ương cũng như trao đổi thông tin với các tỉnh bạn nhằm giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng kinh tế - văn hóa, đất nước - con người Bến Tre với các tỉnh (kể cả các tỉnh của nước ngoài đã được ký kết hợp tác giao lưu kinh tế, văn hóa...). Đẩy mạnh hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu học tập kinh nghiệm, áp dụng thí điểm các mô hình cơ quan thông tin tiên tiến.

- Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ, quản lý phóng viên ngoài tỉnh sản xuất chương trình quảng bá về tỉnh Bến Tre phát trên các phương tiện truyền thông quốc gia và quốc tế.

- Tăng cường quan hệ hợp tác, trao đổi về bản quyền; chuyên giao công nghệ xuất bản; xúc tiến, quảng bá xuất bản phẩm ra ngoài tỉnh.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### ***1. Sở Thông tin và Truyền thông***

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả Kế hoạch này. Đồng thời, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện hàng năm.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan như: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, đài Phát thanh - Truyền hình Bến Tre, Báo Đồng Khởi, các cơ quan có yêu cầu tuyên truyền, quảng bá thông tin hoàn thiện chính sách nhằm phát triển và quản lý tốt xuất bản phẩm, quản lý phim ảnh, các chương trình của nước ngoài đưa lên truyền hình, mạng Internet.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, cơ quan liên quan để huy động và cân đối các nguồn lực thực hiện Kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện theo định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

***2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:*** Phối hợp huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài tỉnh, sử dụng có hiệu quả các nguồn đầu tư cho phát triển thông tin.

***3. Sở Tài chính:*** Bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch đúng theo các quy định của pháp luật.

***4. Sở Nội vụ:*** Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động của các cơ quan thông tin, hệ thống thông tin cơ sở.

#### ***5. Các sở, ngành trực thuộc UBND tỉnh có liên quan***

- Chịu trách nhiệm cụ thể hóa nội dung Kế hoạch này theo thẩm quyền, lồng ghép quan điểm, mục tiêu của Kế hoạch vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển của sở, ngành mình để hỗ trợ thực hiện.

- Triển khai việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trong lĩnh vực, phạm vi quản lý theo chỉ đạo từng lúc của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tin để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

#### ***6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố***

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển thông tin tại địa phương.



- Chịu trách nhiệm đánh giá kết quả thực hiện và tổng hợp báo cáo định kỳ gửi về Sở Thông tin và Truyền thông; phản ánh, kiến nghị biện pháp xử lý những vướng mắc phát sinh.

### **7. Các cơ quan chủ quản cơ quan báo chí, nhà xuất bản**

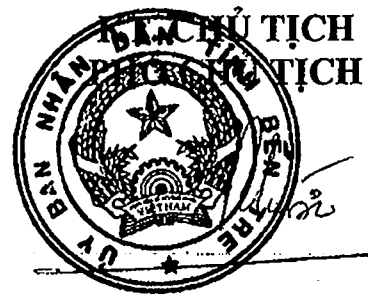
- Tổ chức hoạt động theo đúng quan điểm, mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo.

Trên đây là nội dung Kế hoạch thực hiện Quyết định số 1497/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thông tin quốc gia đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- VP Chính phủ;
- Bộ TTTT;
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP, KGVX;
- Phòng: KGVX, TH, Công TTĐT;
- Lưu: VT (Ty).



**Nguyễn Hữu Phước**